

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2018/HS-ST**.
Ngày 30-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh, Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Từ Văn C, tên gọi khác: không, sinh ngày 12.02.1988, tại huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 11, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn) 01/12; dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Từ Văn Nỉ và bà Phạm Thị Tước (đều đã chết); chưa có vợ; Tiền án: Không, tiền sự: không (tuy nhiên bị cáo có hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2014 và 2015). Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trần Văn R, sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 15, xã K, huyện U ., tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ Văn C đi đám dỡ tại nhà anh Lê Văn Trung tại ấp 21, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Đến 22 giờ bị cáo C ra về thì phát hiện xe mô tô

biển số 69K2-0459 của anh Trần Văn R đậu ngoài lộ trước nhà anh Trung không người trông giữ, chìa khóa còn cắm vào ổ khóa trên xe nên bị cáo nảy sinh ý định lấy xe. Bị cáo đi đến vị trí xe mở khóa và điều khiển xe về nhà tại ấp 11, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình thì gặp Nguyễn Chí N, bị cáo nhờ N bán xe dùm. N nhờ Cao Phương E (ở ấp Nguyễn Quế, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau) tìm người bán. Em bán xe cho anh Mai Bình Y ở cùng ấp với giá 3.000.000 đồng, sau khi mua xe anh Yên bán lại cho Mai Phương Đ. Đến ngày 15/8/2018, anh Đông cho anh Trần Văn N mượn xe để đi đánh bóng chuyền tại ấp 15, xã Khánh Thuận thì anh R phát hiện báo Công an Khánh Thuận lập biên bản tạm giữ xe.

Tại Kết luận định giá số 21, ngày 22/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện U Minh kết luận: 01 mô tô hiệu SALUT màu xanh, biển số 69K2-0459 trị giá 3.000.000 đồng.

Tang vật vụ án thu giữ:

+ 01 mô tô hiệu SALUT màu xanh, biển số 69K2-0459, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện U Minh đã trả lại cho anh R. Anh R đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về dân sự;

+ Số tiền 3.000.000 đồng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh đã trả lại cho anh Mai Bình Y.

Quá trình điều tra xác định được mô tô hiệu SALUT màu xanh, biển số 69K2-0459 đứng tên đăng ký là Lê Việt T, là em vợ của anh R cho lại anh R sử dụng.

Tại phiên tòa, anh R xác định đã nhận lại được xe bị mất và không bị hư hao gì. Anh R không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh đã truy tố bị cáo Từ Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 173 và điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Từ Văn C từ 09 tháng đến 1 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Từ Văn C khai nhận: bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo không có gì trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Từ Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai báo, không bị ép buộc hay bị một tác động nào buộc bị cáo khai, do đó lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu cơ quan điều tra thu thập là chứng cứ. Các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 03.8.2018 tại ấp 21, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, bị cáo Từ Văn C đã có hành vi lén lút lấy tài sản của người khác là 01 xe mô tô hiệu SALUT màu xanh, biển số 69K2-0459, điều tra xác định xe nêu trên là của anh Trần Văn R đang quản lý sử dụng. Sau khi lấy xe bị cáo đã nhờ Nguyễn Chí N bán xe dùm và bị cáo về nhà, vài ngày sau thì sự việc bị phát hiện.

Quá trình điều tra xác định được, sau khi bị cáo nhờ N bán xe dùm thì N nhờ Cao Phương E tìm người bán. Em bán xe cho anh Mai Bình Y ở cùng ấp với giá 3.000.000 đồng, sau khi mua xe anh Yên bán lại cho Mai Phương Đ. Đến ngày 15/8/2018, anh Đông cho anh Trần Văn N mượn xe để đi đánh bóng chuyền tại ấp 15, xã Khánh Thuận thì anh R phát hiện báo Công an Khánh Thuận lập biên bản tạm giữ xe. Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định xe nêu trên có giá trị là 3.000.000 đồng.

Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ham muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút lấy tài sản của người khác, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố bị cáo Từ Văn C về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản bị trộm đã trả lại cho anh R và không bị hư hại gì thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Về nhân thân tuy bị cáo chưa được xem là có tiền sự nhưng nhân thân bị cáo có hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chấp ma túy nên không áp dụng án treo đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét mức hình dưới khung đối với bị cáo.

Quá trình điều tra đã xác định được, khi được nhờ bán xe Cao Phương E, Nguyễn Chí N, đều không biết được xe do bị cáo C trộm được mà có nên không xem xét trách nhiệm, anh Mai Bình Y và anh Mai Phương Đ mua xe nhưng không biết xe là do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[3] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

[4] Đối với vật chứng thu giữ: mô tô hiệu SALUT màu xanh, biển số 69K2-0459 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn R là người đang sử dụng là phù hợp nên không đặt ra xem xét. Số tiền Cơ quan điều tra thu được đã trả lại cho anh Mai Bình Y số tiền mua xe nên không xem xét.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136, Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Từ Văn C phạm tội trộm cắp tài sản.

- Xử phạt: Từ Văn C 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu thêm nên không xem xét.

- Vật chứng của vụ án đã được xử lý xong, không xem xét.

- Buộc bị cáo Từ Văn C phải nộp án phí hình sự 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra CA. U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- Chi cục THA DS huyện U Minh
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Việt Hằng